

BCH ĐOÀN TỈNH KIÊN GIANG

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: 511 -CV/TĐTN-BTCKT

Kiên Giang, ngày 12 tháng 12 năm 2023

"V/v báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực
hiện Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên
Cộng sản Hồ Chí Minh"

Kính gửi: Ban Thường vụ các Huyện, Thành đoàn, Đoàn trực thuộc.

Căn cứ Kế hoạch số 151-KH/TWĐTN-BTC ngày 05/12/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị Ban Thường vụ các Huyện, Thành đoàn và Đoàn trực thuộc báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế cán bộ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng) tại địa phương, đơn vị (có đề cương báo cáo kèm theo).

Các đơn vị gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh đoàn qua Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh đoàn (Số 22 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) và gửi file mềm qua email: bantckt.tdkg@gmail.com chậm nhất ngày 25/12/2023.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, BTCKT, Website

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN

BÍ THƯ



Phan Đình Nhân



ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

....., ngày tháng 12 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế
cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

(làm rõ tình hình tổ chức bộ máy, công tác cán bộ Đoàn của địa phương, đơn vị tại thời điểm hiện nay, số liệu tính đến tháng 11/2023).

- Khái quát đặc điểm, tình hình tổ chức bộ máy, công tác cán bộ tại địa phương, đơn vị hiện nay:

+ Nêu sơ lược tình hình tổ chức bộ máy tại địa phương, đơn vị.

+ Nêu số lượng cán bộ đoàn cấp tỉnh, cấp huyện (cụ thể số cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm); số lượng Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp cơ sở (Đoàn cơ sở và Chi đoàn cơ sở); số lượng Bí thư Chi đoàn. Chỉ rõ số lượng còn khuyết, thiếu, đặc điểm tình hình.

- Đặc thù trong tổ chức bộ máy, công tác cán bộ của cơ quan Đoàn cấp tỉnh, nguyên nhân (tình trạng thiếu cán bộ so với biên chế được phân bổ trong thời gian dài từ 5 năm trở lên; được phân bổ biên chế quá ít so với các tỉnh; quá ít các phòng ban chuyên môn; trụ sở làm việc thuộc khối văn phòng phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh...).

- Nhận định chung về số lượng, chất lượng cán bộ đoàn tại địa phương, đơn vị hiện nay, mức độ đáp ứng yêu cầu công tác. Những thuận lợi, khó khăn đối với công tác cán bộ đoàn tại địa phương.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY CHẾ

1. Công tác tham mưu triển khai thực hiện

Kết quả Đoàn Thanh niên tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện Quy chế cán bộ Đoàn:

- Tham mưu cho cấp ủy quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế trong toàn hệ thống chính trị tại địa phương, đơn vị.

- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành các văn bản góp phần thực hiện Quy chế cán bộ Đoàn (về công tác đào tạo, bồi dưỡng; chế độ, chính sách; công tác luân chuyển đối với cán bộ Đoàn các cấp...).

2. Triển khai thực hiện Quy chế trong hệ thống tổ chức Đoàn

- Công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt việc thực hiện Quy chế trong hệ thống tổ chức Đoàn; đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp.

- Các văn bản ban hành liên quan đến công tác cán bộ Đoàn nhằm triển khai, cụ thể hóa Quy chế cán bộ Đoàn.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy chế.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc thực hiện nghĩa vụ, quyền của cán bộ đoàn

- Đánh giá việc cán bộ đoàn tại địa phương, đơn vị đã thực hiện đảm bảo nghĩa vụ cán bộ Đoàn chưa (đánh giá theo các nội dung tại Điều 5, Quy chế cán bộ Đoàn)?

- Việc cấp uỷ đảng, lãnh đạo địa phương, đơn vị tạo điều kiện để cán bộ đoàn thực hiện các quyền theo quy định tại Điều 6, Quy chế:

+ Việc được thông tin, tham gia ý kiến với cấp uỷ đảng, lãnh đạo, người sử dụng lao động về các chủ trương, kế hoạch của địa phương, đơn vị có liên quan đến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi?

+ Tạo điều kiện thuận lợi, bố trí thời gian để cán bộ đoàn tham gia các hoạt động đoàn?

+ Việc ưu tiên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ... để phục vụ công tác đoàn và các nhiệm vụ khác.

+ Việc thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo Quy chế.

+ Việc bố trí công tác phù hợp khi quá tuổi làm cán bộ đoàn: Nêu rõ các văn bản chế độ, chính sách, quy định của địa phương, đơn vị về việc bố trí công tác cho cán bộ đoàn quá tuổi (nếu có). Việc triển khai, thực hiện bố trí công tác này như thế nào tại địa phương, đơn vị?

- Thuận lợi và khó khăn.

2. Việc thực hiện tiêu chuẩn cán bộ đoàn

2.1. Việc thực hiện các tiêu chuẩn chung

- Đánh giá việc bầu mới, kiện toàn các chức danh lãnh đạo của Đoàn đảm bảo các tiêu chuẩn chung theo quy định tại 7 như thế nào?

- Địa phương, đơn vị có vận dụng khoản 4, điều 7 về độ tuổi cán bộ đoàn không? Nếu có thì số lượng từng cấp, từng chức danh cụ thể ra sao kể từ khi thực hiện Quy chế đến nay.

2.2. Việc thực hiện các tiêu chuẩn đối với từng đối tượng

2.2.1. Đối với cán bộ đoàn cấp huyện (huyện, thị, quận, thành đoàn và tương đương)

- Nêu tình hình công tác cán bộ đoàn (số lượng, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị)...

- Đánh giá việc rà soát, thực hiện tiêu chuẩn cán bộ đoàn (độ tuổi, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, kinh nghiệm công tác) khi giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh của Đoàn. Nêu rõ số lượng cán bộ từng chức danh, từng cấp khi giới thiệu ứng cử chưa đảm bảo một trong các điều kiện theo quy định của Quy chế, nêu rõ lý do (nếu có).

- So sánh tiêu chuẩn từng chức danh hiện nay về độ tuổi, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị so với trước khi ban hành Quy chế cán bộ Đoàn.

- Thuận lợi và khó khăn.

- Lưu ý đánh giá cụ thể từng khối đối tượng (cán bộ đoàn tại các huyện, thị, quận, thành phố; cán bộ đoàn trong doanh nghiệp, cơ quan, trường học, lực lượng vũ trang tương đương cấp huyện). Ngoài ra, phân tích thêm về cán bộ đoàn ở vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, đối tượng chính sách áp dụng quy định trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên (nếu có).

2.2.2. Đối với cán bộ đoàn cấp cơ sở (Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở)

- Phân tích, đánh giá tương tự như mục 2.2.1.

- Lưu ý đánh giá cụ thể từng khối đối tượng (xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, lực lượng vũ trang). Ngoài ra, phân tích thêm về cán bộ đoàn ở vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, đối tượng chính sách áp dụng quy định trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, độ tuổi (nếu có); đánh giá, phân tích trình độ lý luận chính trị của cán bộ đoàn trường học, doanh nghiệp so với quy định tại Quy chế hiện nay.

(Nêu rõ những nội dung thực hiện chưa đúng, chưa đảm bảo, chưa đầy đủ, chưa phù hợp theo quy định của Quy chế cán bộ Đoàn)

3. Công tác tuyển dụng cán bộ đoàn

- Biên chế được giao, biên chế thực hiện từng năm (từ năm 2010 đến năm 2023), biên chế hiện có của cơ quan chuyên trách đoàn cấp huyện. Số lao động hợp đồng được ký từng năm của đoàn cấp huyện.

- Kết quả tham mưu cho cấp ủy tổ chức tuyển dụng cán bộ Đoàn tại địa phương, đơn vị?

- Cơ chế tuyển dụng cán bộ về công tác tại cơ quan Đoàn cấp huyện hiện nay? (tổ chức thi chung khối MTTQ và các đoàn thể rồi phân bổ về hay có cơ chế đặc thù riêng cho cán bộ Đoàn?...). So sánh điểm mới, khác so với thời điểm năm 2010.

- Thuận lợi và khó khăn.

(Nêu rõ những nội dung thực hiện chưa đúng, chưa đảm bảo, chưa đầy đủ, chưa phù hợp theo quy định của Quy chế cán bộ Đoàn)

4. Công tác quy hoạch cán bộ đoàn

- Công tác tham mưu của Đoàn cấp huyện cho cấp ủy cùng cấp trong công tác quy hoạch cán bộ từ năm 2010 đến nay (giới thiệu cán bộ Đoàn trong quy hoạch cán bộ của huyện: các đợt thực hiện? Số lượng, chức danh giới thiệu? số lượng, chức danh được phê duyệt quy hoạch).

- Thuận lợi và khó khăn.

5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn

- Kết quả Đoàn cấp huyện tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn.

- Kết quả tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện cho cán bộ đoàn theo Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Hội, Đội các cấp; việc phát hiện, tạo nguồn từ cán bộ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh...

- Số lượng cán bộ cơ quan Đoàn cấp huyện, cấp cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng (đào tạo chuyên môn? đào tạo lý luận chính trị? Bồi dưỡng nghiệp vụ từ năm 2010 đến nay?)

- Chủ trương 1+2 và đào tạo cán bộ thực tế ở cơ sở.

- Thuận lợi và khó khăn.

6. Việc bố trí, sử dụng cán bộ đoàn

- Đánh giá, phân tích kết quả của việc tham mưu cho cấp ủy và phối hợp với cấp ủy địa phương, đơn vị trong việc bố trí, sử dụng cán bộ chủ chốt của Đoàn (diện cấp ủy quản lý) và việc bố trí, sử dụng cán bộ trong cơ quan chuyên trách của đoàn ở cấp huyện.

- Đánh giá việc tham mưu cho cấp ủy trong việc bố trí cho cán bộ đoàn

chuyên trách khi hết tuổi tham gia công tác đoàn hoặc đã hoàn thành nhiệm vụ công tác đoàn:

- + Đánh giá việc bố trí đã phù hợp trình độ, năng lực, quy hoạch cán bộ đã được phê duyệt chưa?

- + Nêu rõ số lượng cán bộ đoàn quá tuổi hiện nay ở từng cấp chưa được bố trí, chuyển công tác khác; tổng số cán bộ đoàn quá tuổi (kể từ khi thực hiện Quy chế đến nay) đã được bố trí công tác khác, trong đó có bao nhiêu người được bố trí chức vụ cao hơn, bao nhiêu được bố trí chức vụ tương đương và số lượng người được bố trí số lượng thấp hơn; số lượng cán bộ đoàn chuyên trách cấp huyện quá tuổi làm cán bộ đoàn thôi việc/ngỉ việc?

- Thuận lợi và khó khăn.

(Nêu rõ những nội dung thực hiện chưa đúng, chưa đảm bảo, chưa đầy đủ, chưa phù hợp theo quy định của Quy chế cán bộ Đoàn)

7. Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ đoàn

- Việc thực hiện đối với cán bộ chuyên trách cơ quan Huyện đoàn? Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đoàn cấp huyện như thế nào? Kết quả thực hiện?

- Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ trước khi tiến hành công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử.

- Công tác chỉ đạo của cấp uỷ đảng trong việc nhận xét, đánh giá cán bộ đoàn để làm căn cứ bố trí, sử dụng, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và thực hiện chính sách cán bộ?

- Thuận lợi và khó khăn.

8. Việc luân chuyển, điều động cán bộ đoàn

- Đánh giá chung về công tác luân chuyển, điều động cán bộ đoàn tại địa phương, đơn vị.

- Thuận lợi và khó khăn.

(Nêu rõ những nội dung thực hiện chưa đúng, chưa đảm bảo, chưa đầy đủ, chưa phù hợp theo quy định của Quy chế cán bộ Đoàn)

9. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ đoàn

- Việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ đoàn.

- Kết quả công tác giới thiệu cán bộ Đoàn của địa phương, đơn vị tham gia cấp uỷ, Hội đồng nhân dân các cấp (huyện, xã).

- Thuận lợi và khó khăn.

10. Công tác khen thưởng, kỷ luật, kiểm tra, giám sát cán bộ Đoàn và việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế cán bộ Đoàn

- Đánh giá việc khen thưởng đối với cán bộ Đoàn có thành tích xuất sắc.

- Việc kỷ luật đối với cán bộ Đoàn (nếu có).

- Công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ Đoàn và việc triển khai thực hiện Quy chế.

- Thuận lợi và khó khăn.

11. Chế độ, chính sách đối với cán bộ đoàn

- Nêu kết quả tham mưu chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn các cấp hiện nay và làm rõ:

- Đối với cán bộ Đoàn chuyên trách: Chế độ tiền lương, phụ cấp của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan của Đoàn các cấp hiện nay như thế nào? Thực hiện theo văn bản nào của Đảng, Nhà nước? (ví dụ Quyết định số 128-QĐ/TW, ngày 14/12/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng...).

- Đối với cán bộ Đoàn, cán bộ Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề sở hiện nay như thế nào? Thực hiện theo văn bản nào của Đảng, Nhà nước? (ví dụ Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ...).

- Đối với cán bộ Đoàn chuyên trách trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty nhà nước và tổng công ty, công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối sở hữu hiện nay như thế nào? Thực hiện theo văn bản nào của Đảng, Nhà nước? (ví dụ Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW ngày 05/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương).

- Đối với Phó Bí thư Đoàn cơ sở, Bí thư Chi đoàn: Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, việc bố trí phụ cấp cho Phó Bí thư Đoàn cơ sở, Bí thư Chi đoàn như thế nào? Nguồn ngân sách bố trí cho hoạt động của Đoàn cấp xã như thế nào?

- Đối tượng Phó Bí thư Đoàn cấp huyện, cấp cơ sở kiêm nhiệm theo chủ trương của Trung ương Đoàn hiện được bố trí hỗ trợ chế độ, chính sách như thế nào?

- Đánh giá việc thực hiện chế độ, chính sách theo các nội dung tại Điều 23 Quy chế cán bộ Đoàn.

- Thuận lợi và khó khăn.

12. Về tổ chức thực hiện

- Nêu rõ việc tham mưu cho cấp uỷ địa phương, đơn vị định kỳ hằng năm làm việc với cấp bộ đoàn về công tác cán bộ (Số lượng đợt làm việc, những kết quả đạt được...)

- Thuận lợi và khó khăn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

- Ưu điểm

- Hạn chế, khó khăn, bất cập

2. Nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất, kiến nghị để sửa đổi, bổ sung Quy chế phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tiễn hiện nay tại địa phương, đơn vị (nêu rõ cơ sở đề xuất, kiến nghị).

PHỤ LỤC SỐ 1

PHỤ LỤC SỐ LIÊU

Cấp huyện



Phụ lục 2: TÌNH HÌNH CÁN BỘ ĐOÀN CÁC CẤP

Stt	Nội dung	Năm 2010	Năm 2023	Ghi chú
I	CẤP HUYỆN (Thống nhất với số liệu tại Phụ lục 1)			
1	Bí thư			
1.1.	Trình độ chuyên môn			
	- Đại học			
	- Sau đại học			
1.2	Trình độ lý luận chính trị			
	- Trung cấp			
	- Cao cấp, cử nhân			
1.3	Độ tuổi			
2	Phó Bí thư			
2.1	Trình độ chuyên môn			
	- Đại học			
	- Sau đại học			
2.2	Trình độ lý luận chính trị			
	- Trung cấp			
	- Cao cấp, cử nhân			
2.3	Độ tuổi bình quân			
II	CẤP CƠ SỞ (Thống nhất với số liệu tại Phụ lục 1)			
1	Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn			
1.1	Trình độ chuyên môn			
	- Trung cấp			
	- Cao đẳng			
	- Đại học			
	- Sau đại học			
1.2	Trình độ lý luận chính trị			
	- Sơ cấp			
	- Trung cấp			
	- Cao cấp, cử nhân			
1.3	Độ tuổi bình quân			
2	Phó Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn			
2.1	Trình độ chuyên môn			
	- Trung cấp			
	- Cao đẳng			
	- Đại học			
	- Sau đại học			

2.2	Trình độ lý luận chính trị			
	- Sơ cấp			
	- Trung cấp			
	- Cao cấp, cử nhân			
2.3	Độ tuổi bình quân			
3	Bí thư Đoàn khối khác (Đoàn cơ sở và Chi đoàn cơ sở)			
3.1	Trình độ chuyên môn			
	- Trung cấp			
	- Cao đẳng			
	- Đại học			
	- Sau đại học			
3.2	Trình độ lý luận chính trị			
	- Sơ cấp			
	- Trung cấp			
	- Cao cấp, cử nhân			
3.3	Độ tuổi bình quân			
4	Phó Bí thư Đoàn khối khác (Đoàn cơ sở và Chi đoàn cơ sở)			
4.1	Trình độ chuyên môn			
	- Trung cấp			
	- Cao đẳng			
	- Đại học			
	- Sau đại học			
4.2	Trình độ lý luận chính trị			
	- Sơ cấp			
	- Trung cấp			
	- Cao cấp, cử nhân			
4.3	Độ tuổi bình quân			

PHỤ LỤC 3: VIỆC THỰC HIỆN TIÊU CHUẨN CÁN BỘ ĐOÀN CHUYÊN TRÁCH

Năm	Số lượng cán bộ khi giới thiệu ứng cử chức vụ Bí thư, Phó Bí thư không đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, độ tuổi theo quy định của Quy chế (*)			Số lượng Bí thư, Phó Bí thư khi giới thiệu ứng cử vận dụng quy định độ tuổi tại khoản 4, Điều 7 Quy chế			Số lượng cán bộ quá tuổi giữ chức vụ công tác nhưng chưa được luân chuyển (theo quy định độ tuổi tại Điều 9, 10, 11 của Quy chế)				
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Xã, phường, thị trấn	Bí thư Đoàn cấp tỉnh	Phó Bí thư Đoàn cấp tỉnh	Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh	Cán bộ Đoàn cấp huyện	Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn
2010											
2011											
2012											
2013											
2014											
2015											
2016											
2017											
2018											
2019											
2020											
2021											
2022											
2023											

* Không bao gồm trường hợp vận dụng quy định về độ tuổi tại khoản 4, Điều 7 Quy chế

[illegible]



Phụ lục 5: CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ ĐOÀN HIỆN NAY

Stt	Nội dung	Tổng số đầu mối trực thuộc	Số đơn vị đã xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2022-2027	Số đơn vị đã thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2022-2027	Số đơn vị đã xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2027-2032
1	Cấp huyện				
	Quy hoạch chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp huyện				
	Quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện				
2	Cấp cơ sở: Quy hoạch chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp cơ sở				
	- Khu vực địa bàn dân cư				
	- Khu vực doanh nghiệp				
	- Khu vực trường học				
	- Khu vực lực lượng vũ trang				



CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ (Giai đoạn 2010 – 2023)

Năm	Giới thiệu, cử cán bộ chuyên trách cấp huyện đi học Lý luận chính trị (người)		Cử cán bộ chuyên trách cấp huyện đi học nâng cao trình độ chuyên môn (luợt)		Số lượng cán bộ được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ (luợt)			Số lượng cán bộ Đoàn chuyên trách được cử đi đào tạo thực tế tại cơ sở từ trên 6 tháng (luợt)
	Cao cấp	Trung cấp	Sau đại học	Đại học	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp cơ sở	
2010								
2011								
2012								
2013								
2014								
2015								
2016								
2017								
2018								
2019								
2020								
2021								
2022								
2023								



Phụ lục 7: CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN, ĐIỀU ĐỘNG
CÁN BỘ ĐOÀN CHUYÊN TRÁCH CẤP HUYỆN
(Giới đoạn từ năm 2010 đến năm 2023)

Nội dung	Tổng số lượt người	Vị trí, chức vụ sau khi luân chuyển, điều động (lượt người)		
		Tương đương	Cao hơn	Thấp hơn
I. Luân chuyển, điều động trong hệ thống tổ chức Đoàn				
- Đoàn cấp tỉnh xuống cấp huyện				
- Đoàn cấp huyện lên cấp tỉnh				
- Đoàn cấp huyện xuống cấp cơ sở				
- Đoàn cấp cơ sở lên cấp huyện				
II. Chuyển công tác khác				
1. Cán bộ Đoàn cấp tỉnh chuyển công tác:				
- Sang cơ quan Đảng				
- Sang cơ quan chính quyền				
- Sang Hội đồng nhân dân				
- Sang MTTQ và các đoàn thể				
- Sang cơ quan, đơn vị khác				
- Nghỉ việc/ thôi việc				
2. Cán bộ Đoàn cấp huyện chuyển công tác:				
- Sang cơ quan Đảng				
- Sang cơ quan chính quyền				
- Sang Hội đồng nhân dân				
- Sang MTTQ và các đoàn thể				
- Sang cơ quan, đơn vị khác				
- Nghỉ việc/ thôi việc				



Phụ lục 8: VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ ĐOÀN HIỆN NAY

Stt	Đối tượng	Mức hỗ trợ phụ cấp/ mức lương cơ bản	Chế độ hỗ trợ khác (Ghi cụ thể chế độ, chính sách nếu có)	Văn bản quy định, áp dụng (của Trung ương hoặc địa phương ban hành)	Ghi chú
1	Phó Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn				
2	Bí thư Chi đoàn tổ dân phố, thôn, bản, ấp				
3	Cán bộ đoàn trong trường học				
4	Cán bộ đoàn trong doanh nghiệp				
5	Cán bộ đoàn trong lực lượng vũ trang				
6	Phó Bí thư Huyện, thị, quận, thành đoàn kiêm nhiệm (*)				
7	Phó Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm (*)				

(*) Phó Bí thư kiêm nhiệm theo chủ trương mới của Trung ương Đoàn tại Công văn số 8889-CV/TWDTN-BTC ngày 18/01/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.